

Số: 96/2024/QĐST-HNGĐ

Văn Giang, ngày 20 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN GIANG, TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ Điều 149, 212, 213 và 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;
Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 110/2024/TLST - HNGĐ ngày 05 tháng 8 năm 2024 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*** Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:**

Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1994

Chị Vũ Thị T, sinh năm 1998

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** (Con chung của anh Đ và chị T):
Cháu Nguyễn Khánh N, sinh ngày 08/12/2020

Cùng địa chỉ: thôn ĐN, thị trấn VG, huyện VG, tỉnh HY

Người đại diện hợp pháp của cháu Khánh N là bố đẻ cháu: Anh Nguyễn Văn Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn Đ và chị Vũ Thị T tự nguyện kết hôn, đăng ký kết hôn hợp pháp tại UBND thị trấn Văn Giang, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên ngày 08/5/2020, đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều bất đồng, mâu thuẫn và ngày càng trầm trọng, đời sống chung không hạnh phúc. Từ tháng 01/2024 đến nay anh chị sống ly thân, không còn quan tâm gì đến nhau. Nay anh Đ và chị T cảm thấy không còn tình cảm với nhau nên không muốn đoàn tụ và cùng yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Xét thấy mâu thuẫn giữa anh Đ và chị T đã trầm trọng, vợ chồng ly thân và không còn quan tâm gì đến nhau. Điều đó chứng tỏ anh chị chung sống với nhau

không có hạnh phúc, hôn nhân trên thực tế đã không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được, cả hai đều yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Yêu cầu này của anh chị có căn cứ và phù hợp với Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa anh Đ và chị T.

[2] Về con chung: Anh Đ và chị T cùng xác nhận vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Khánh N, sinh ngày 08/12/2020.

Ly hôn, anh Đ và chị T thỏa thuận thống nhất: Anh Đ được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Khánh N đến khi cháu đủ 18 tuổi; Về cấp dưỡng nuôi con chung anh chị thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết. Sau ly hôn, chị T được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Xét thấy việc thỏa thuận nuôi dưỡng, chăm sóc con chung của anh Đ và chị T là tự nguyện, phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh của mỗi bên và quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận sự tự nguyện này.

[3] Về tài sản chung, nợ chung, công sức, đất nông nghiệp: Anh Đ và chị T cùng xác nhận không có gì chung và thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh Đ và chị T thỏa thuận thống nhất để anh Đ nộp toàn bộ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật nên sẽ chấp nhận sự thỏa thuận này của anh chị.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn Đ và chị Vũ Thị T đều thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Đ và chị T cùng xác nhận vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Khánh N, sinh ngày 08/12/2020.

Ly hôn, anh Đ và chị T thỏa thuận thống nhất: Anh Đ được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Khánh N đến khi cháu đủ 18 tuổi;

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Đ, chị T thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau ly hôn, chị T được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con

thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về tài sản chung, nợ chung, công sức, đất nông nghiệp: Anh Đ và chị T cùng xác nhận không có gì chung và thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Anh Đ và chị T thống nhất: Anh Đ nộp 300.000đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, đối trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí anh đã nộp theo biên lai thu số 0002951 ngày 05/8/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên. Anh Đ đã nộp đủ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

BÙI VŨ THU GIANG